

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH H. HÓC MÔN

Số: 66 /BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hóc Môn, ngày 30 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch (đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1):

- Tổng doanh thu và thu nhập khác của năm 2024 là 63.248 triệu đồng, đạt 85,12% so với kế hoạch (74.305 triệu đồng), giảm 11,9% so với cùng kỳ năm 2023 (71.790 triệu đồng).

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 của doanh nghiệp là 5.685 triệu đồng đạt 101,16% so với kế hoạch (5.620 triệu đồng), tăng 3,18% so với kết quả thực hiện năm 2023 (5.510 triệu đồng).

- Tổng số thuế phát sinh phải nộp ngân sách năm 2024 là 5.652 triệu đồng đạt 96,33% so với kế hoạch (5.867 triệu đồng), giảm 1,74% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (5.752 triệu đồng).

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của các đơn vị, khách hàng đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho Công ty tham gia, thực hiện tốt các gói thầu trên địa bàn huyện, qua đó công ty có doanh thu, lợi nhuận chi trả chế độ lương, thưởng cho người lao động. Trong năm 2024, Công ty đã tham gia dự thầu và trúng thầu gói thầu VSMT trên địa bàn huyện Hóc Môn giai đoạn năm 2024 – 2026, đảm bảo việc làm cho người lao động.

- Tập thể Người quản lý và người lao động trong công ty luôn đoàn kết gắn bó thường xuyên thảo luận góp ý, đề ra giải pháp sản xuất kinh doanh để đạt được chỉ tiêu tài chính do chủ sở hữu giao hàng năm.

2.2. Khó khăn:

- Lĩnh vực vệ sinh môi trường khó tăng doanh thu do gói thầu giai đoạn 2024 - 2026 ổn định trong 03 năm. Trong khi đó vệ sinh công nghiệp tại các trường học đến tháng 9/2024 đã hết hạn hợp đồng, hiện nay khó tham gia đấu thầu lại lĩnh vực này. Trong khi đó việc tham gia dự thầu trong lĩnh vực thi công xây dựng hiện nay cũng

gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh, nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn phù hợp với năng lực công ty ngày càng giảm.

- Việc thu hồi công nợ trong lĩnh vực xây dựng có chuyển biến tốt, tuy nhiên công nợ trong lĩnh vực vệ sinh môi trường khó thu hồi do chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn chi trả.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		74.305	63.248	Không có
a)	- Quét thu gom rác đường phố	Triệu đồng	11.376	7.619	
b)	- Vận chuyển rác	Triệu đồng	28.201	31.556	
c)	- Vận hành trạm trung chuyển	Triệu đồng	3.080	4.030	
d)	- Vớt rác kênh rạch	Triệu đồng	69	12	
e)	- Chăm sóc cây xanh	Triệu đồng			
f)	- Thu gom rác thùng	Triệu đồng	195	330	
g)	- Thi công XD	Triệu đồng	29.911	18.248	
f)	- Vệ sinh công nghiệp	Triệu đồng	1.383	1.363	
h)	- Khác	Triệu đồng	90	90	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	74.305	63.248	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.620	5.685	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.496	4.501	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Triệu đồng	5.867	5.652	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Triệu đồng	0	0	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Triệu đồng	74.215	63.178	
8	Tổng số lao động	Người	127	127	
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	15.350	15.265	
a)	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng	2.050	2.050	
b)	Quỹ lương lao động	Triệu đồng	13.300	13.215	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Không có						
	Dự án nhóm A						
	Không có						
	Dự án nhóm B						
	Không có						

2. Các khoản đầu tư tài chính: không có

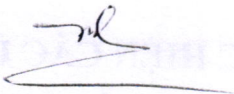
III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Công ty A	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.2	Công ty B	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty C	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.2	Công ty D	0	0	0	0	0	0	0	0	0

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Ngọc Thùy Dung

GIÁM ĐỐC



Lê Đình Thịnh